BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019

LỚP D17KX1 - GVCV : VUONG THI THUY DUONG

STT	mã số	Họ và	tên	TC1 (0-:-20)				TC2 (0-:-25)		TC3 (0-:-20)		TC4 (0-:-25)		TC5 (0-:-10)				HM	BHYT	TỔNG ĐIỂM				GHI CHÚ
				lớp	khoa	ht	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa (phụ trách lớp, ĐTN, HSV)	khoa (HĐ phong trào)	khoa (HĐ học thuật)	5đ	-10	lớp	x.loại	khoa	x.loại	
1	15DQ5803010046	Võ Thị Kiều	Anh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0					0	Kém	**0**	Kém	
2	17DQ5803010001	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	3	3	8	11	25	15	14	14	20	17		6					62	TB	**63**	TB	
3	17DQ5803010003	Nguyễn Minh	Châu	3	3	8	11	25	25	11	11	15	17		2					54	TB	**66**	Khá	
4	17DQ5803010005	Dương Nguyên Vâ	Cơ	3	3	12	15	25	25	9	9	17	17		3					54	TB	**69**	Khá	
5	17DQ5803010007	Đoàn Quốc	Dần	3	3	8	11	25	15	11	11	15	17		2					54	TB	**56**	TB	
6	17DQ5803010009	Nguyễn Thị Thùy	Dung	3	3	8	11	25	15	9	9	25	17		2					62	TB	**54**	TB	
7	17DQ5803010011	Nguyễn Thị Kiên	Giang	6	6	10	16	25	25	13	13	23	17	5	10		5	5		72	Khá	**91**	XS	
8	17DQ5803010013	Lương Thị Mỹ	Hảo	3	3	10	13	25	25	11	11	22	17	5	10			5		66	Khá	**81**	Tốt	
9	17DQ5803010017	Nguyễn Thị Bích	Hòa	6	6	10	16	25	25	10	11	25	17		6		2			66	Khá	**77**	Khá	
10	17DQ5803010019	Đỗ Hữu Thanh	Huy	6	6	10	16	25	25	10	11	19	17		7		5			60	TB	**81**	Tốt	
11	17DQ5803010021	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	3	3	0	3	25	18	12	12	15	17		1					55	TB	**51**	TB	
12	17DQ5803010023	Lê Đặng Mỹ	Kim	6	6	10	16	25	25	9	9	17	17		7					57	TB	**74**	Khá	
13	17DQ5803010025	Nguyễn Thị Yến	Linh	3	3	8	11	25	25	10	10	15	17		4					53	TB	**67**	Khá	
14	17DQ5803010029	Trần Thị	Nga	3	3	8	11	25	15	10	10	21	17		3					59	TB	**56**	TB	
15	17DQ5803010031	Trần Nguyên	Ngát	6	6	8	14	25	25	16	16	23	17	10	10		10			80	Tốt	**92**	XS	LP, CHT,
16	17DQ5803010033	Nguyễn Thị Mỹ	Nguyên	3	3	10	13	25	25	11	12	21	17		5					60	TB	**72**	Khá	
17	17DQ5803010035	Võ Thị Hồng	Nhung	3	3	12	15	25	25	11	12	25	17		10					64	TB	**79**	Khá	
18	17DQ5803010037	Đoàn Ngọc	Phi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		1					0	Kém	**1**	Kém	
19	17DQ5803010039	Mạnh Thế	Phụng	3	3	0	3	25	15	16	16	19	17	10	10			5		73	Khá	**66**	Khá	PBT,
20	17DQ5803010041	Nguyễn Nhật	Tân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17		1					0	Kém	**18**	Kém	
21	17DQ5803010043	Trần Thanh	Thiện	6	6	12	18	25	25	14	15	19	17		8		2			64	TB	**85**	Tốt	
22	17DQ5803010045	Lê Trịnh Anh	Thư	3	3	10	13	25	25	9	10	19	17	7	10					63	TB	**75**	Khá	UV,
23	17DQ5803010047	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17		1					0	Kém	**18**	Kém	
24	17DQ5803010049	Nguyễn Huỳnh	Tiên	3	3	8	11	25	5	10	10	25	17	5	10			5		68	Khá	**58**	TB	
25	17DQ5803010051	Trương Ngọc	Tín	3	3	0	3	25	25	9	9	25	17	5	7			5		67	Khá	**66**	Khá	
26	17DQ5803010053	Trần Thị Ngọc	Trâm	3	3	8	11	25	15	9	9	25	17	5	6					67	Khá	**58**	TB	
27	17DQ5803010055	Võ Thu	Trang	3	3	8	11	25	25	12	13	25	17	10	10					75	Khá	**76**	Khá	LTAN,
28	17DQ5803010057	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	6	6	10	16	25	15	11	11	18	17	10	10					70	Khá	**69**	Khá	
29	17DQ5803010059	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	3	6	10	16	25	15	10	10	25	17				2			63	TB	**60**	TB	LTAN,
30	17DQ5803010061	Phạm Thị Tường	Vi	3	3	12	15	25	25	12	12	22	17		5					62	TB	**74**	Khá	
31	17DQ5803010063	Huỳnh Anh	Hào	3	3	10	13	25	25	8	8	21	17		1					57	TB	**64**	TB	
32	17DQ5803010065	Võ Thành	Tân	6	6	12	18	25	25	13	14	19	17	7	10		2			70	Khá	**86**	Tốt	LPHT,
33	17DQ5803010067	Trần Thị Mỹ	Diệu	3	3	8	11	25	5	16	16	19	17	10	10					73	Khá	**59**	TB	UV LCH, BT,
34	17DQ5803010069	Võ Thị	Diễm	6	6	8	14	25	25	9	10	25	17		10					65	Khá	**76**	Khá	
35	17DQ5803010070	Trần Thị Anh	Thư	6	6	10	16	25	25	10	10	25	17	7	7		2			73	Khá	**77**	Khá	
36	17DQ5803010074	Nguyễn Hữu	Nhân	3	3	10	13	25	25	12	12	17	17		3					57	TB	**70**	Khá	
37	17DQ5803010076	Nguyễn Thị Lan	Uyên	3	3	8	11	25	5	11	12	15	17		2					54	TB	**47**	Yếu	
38	17DQ5803010078	Lê Văn	Công	3	3	8	11	25	15	13	13	23	17		4					64	TB	**60**	TB	
39	17DQ5803010079	Phạm Xuân	Quốc	3	3	8	11	25	25	13	14	17	17	5	7			5		63	TB	**79**	Khá	
40	17DQ5803010081	Bùi Văn	Khoa	3	3	8	11	25	25	7	8	25	17	10	10			5		70	Khá	**76**	Khá	LT,
41	17DQ5803010083	Lê Anh	Thông	3	3	0	3	25	5	11	11	18	17		3					57	TB	**39**	Yếu	
42	17DQ5803010088	Võ Đoàn	Tường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17		0					0	Kém	**17**	Kém	
43	15DQ5803010031	Trần Diễm	Quỳnh	3	3	14	17	25	25	16	16	21	17		6					65	Khá	**81**	Tốt	Xet theo lop

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm Khoa

BẢN TỔNG HỢP

XL	XS	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	TC
SL	2	5	18	0	11	2	5	43
%	4.7	11.6	41.9	0.0	25.6	4.7	11.6	100

Người lập

Trần Thị Quỳnh Như

Lê Thị Ngọc Thảo